

THỦ TỤC PHIÊN TOÀ GIÁM ĐỐC THẨM HÌNH SỰ

ThS. NGUYỄN HẢI NINH *

Gám đốc thẩm là thủ tục đặc biệt nhằm xét lại tính có căn cứ và hợp pháp của những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc xử lí vụ án. Việc xét lại bản án và quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm cũng như xét xử theo sơ thẩm, phúc thẩm đều được tiến hành tại toà án nhưng thủ tục lại có những điểm khác nhau rất cơ bản. Và mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự mới được ban hành nhưng đã thể hiện một số vấn đề chưa rõ, cần phải trao đổi thêm.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THỦ TỤC PHIÊN TOÀ

1. Những người tham gia phiên toà giám đốc thẩm

Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "*Phiên toà giám đốc thẩm phải có sự tham gia của viện kiểm sát cùng cấp*". Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì sự có mặt của đại diện viện kiểm sát tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm là bắt buộc. Quy định sự có mặt của kiểm sát viên viện kiểm sát cùng cấp phù hợp với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Bộ luật tố tụng hình sự quy định cho viện kiểm sát. Nhưng nếu sự tham gia của đại diện viện kiểm sát ở phiên toà giám đốc thẩm

giống như phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm đều là bắt buộc thì sự có mặt của những người tham gia tố tụng lại có sự khác nhau cơ bản. Điều 280 BLTTHS quy định: "*Khi xét thấy cần thiết, toà án phải triệu tập người bị kết án, người bào chữa và có thể triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên toà giám đốc thẩm*". Sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên toà giám đốc thẩm không phải là bắt buộc mà họ chỉ được triệu tập khi thấy cần thiết. Những người được triệu tập trong trường hợp này là người bị kết án, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng nghị giám đốc thẩm. Theo quy định tại Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự những người này sẽ được trình bày ý kiến trước khi đại diện viện kiểm sát phát biểu. Trong trường hợp họ vắng mặt thì hội đồng xét xử vẫn có thể tiến hành xét xử. Trên cơ sở quy định chung này đã phát sinh một số vấn đề cần phải trao đổi.

Thứ nhất, toà án chỉ triệu tập người bị kết án, người bào chữa... "*khi xét thấy cần thiết*", việc có triệu tập hay không trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào toà án,

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

mặc dù "thực tiễn xét xử, rất ít trường hợp hội đồng giám đốc thẩm triệu tập những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên toà giám đốc thẩm".⁽¹⁾ Trong khi nếu đã có kháng nghị giám đốc thẩm thì dù theo hướng nào cũng ít nhiều ảnh hưởng đến quyền lợi của họ vì giám đốc thẩm với quyền hạn quy định như trong BLTTHS năm 2003 không thuần túy chỉ xem lại tính hợp pháp (tức xem xét về mặt thủ tục tố tụng) mà còn xem xét cả nội dung vụ án (trong trường hợp ra quyết định huỷ bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án, khoản 2 Điều 285). Vì vậy, để tạo điều kiện cho người bị kết án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến kháng nghị có thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đảm bảo sự công khai trong quá trình tố tụng nên có hướng dẫn trường hợp nào là cần thiết mà toà án phải triệu tập. Văn bản hướng dẫn theo hướng triệu tập những người liên quan đến kháng nghị trong trường hợp căn cứ nêu trong kháng nghị giám đốc thẩm là khoản 1, 2 và 4 Điều 273 BLTTHS (những căn cứ kháng nghị này không đơn thuần là những vi phạm về thủ tục tố tụng như căn cứ quy định tại khoản 3 của điều luật).

Thứ hai, trong trường hợp cần triệu tập những người tham gia tố tụng đến phiên toà giám đốc thẩm thì chủ thể nào có quyền quyết định. Tại phiên toà sơ thẩm chủ thể có quyền triệu tập là thẩm phán được phân

công chủ tọa phiên toà (Điều 176, 178 BLTTHS). Tại phiên toà phúc thẩm cũng như giám đốc thẩm Bộ luật không có quy định cụ thể. Để tạo tính thống nhất trong quy định của pháp luật cũng như quá trình áp dụng nên quy định thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà có quyền quyết định triệu tập những người tham gia phiên toà phúc thẩm cũng như giám đốc thẩm.

Thứ ba, Điều 280 BLTTHS quy định: "*Khi xét thấy cần thiết, toà án phải triệu tập người bị kết án...*". Như vậy, chủ thể tham gia tố tụng mà BLTTHS xác định ở đây là "*người bị kết án*". Họ chính là người mà ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm (nếu có) đã tham gia tố tụng với tư cách là bị can, bị cáo. Trong các giai đoạn đó, họ có những quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 49, 50 BLTTHS. Khi phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm được mở, quyền và nghĩa vụ của họ được chủ tọa phiên toà phổ biến công khai tại phiên toà và luôn được đảm bảo thực hiện. Khi xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, với tư cách là người bị kết án, họ có các quyền được quy định tại Điều 274, 282 BLTTHS. Đó là quyền phát hiện những vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án, thông báo cho những người có quyền kháng nghị giám đốc thẩm, trong trường hợp được triệu tập họ được trình bày ý kiến trước khi đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Như vậy, Bộ luật tố tụng hình sự đã có những

quy định về quyền của người bị kết án. Tuy nhiên, trong những người tham gia tố tụng quy định tại chương IV Bộ luật tố tụng hình sự không đề cập người tham gia tố tụng với tư cách người bị kết án. Và nếu đối với bị can họ được giải thích về quyền và nghĩa vụ khi nhận quyết định khởi tố bị can, đối với bị cáo họ được giải thích về quyền và nghĩa vụ tại phiên tòa thì đối với người bị kết án cơ quan tiến hành tố tụng sẽ áp dụng thủ tục tố tụng theo quy định nào để người bị kết án có thể biết được quyền, nghĩa vụ của mình, nên công bố cho họ biết ngay sau khi tuyên bản án có hiệu lực pháp luật hay công bố tại phiên tòa giám đốc thẩm (khi xét lại theo thủ tục này). Vì vậy, nên quy định trong Bộ luật người bị kết án là một chủ thể tham gia tố tụng đồng thời quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của họ trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngoài người bị kết án có thể được triệu tập đến phiên tòa, Điều 280 BLTTHS cũng có quy định về việc triệu tập người bào chữa. Người bào chữa trong trường hợp này có thể là người đã tham gia tố tụng với tư cách người bào chữa cho bị can, bị cáo ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Người bào chữa cũng có thể là người được người bị kết án mời sau khi bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.⁽²⁾ Khi được triệu tập đến phiên tòa giám đốc thẩm người bào chữa có quyền trình bày ý kiến trước khi đại diện viện kiểm sát phát biểu.

Khi tham gia tố tụng, người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho người bị kết án? Người bị kết án hoặc chưa bị buộc tội không là chủ thể của quyền bào chữa.⁽³⁾ Mặt khác, BLTTHS quy định chủ thể của quyền bào chữa là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo mà không đề cập quyền bào chữa của người bị kết án (Điều 11, 48, 49, 50, 57 BLTTHS). Sự tham gia của người bào chữa tại phiên tòa giám đốc thẩm không phải là bắt buộc mặc dù trên thực tế có những vụ án hình sự người bào chữa đã giúp cho người bị kết án được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với sự tham gia của mình tại giai đoạn giám đốc thẩm.⁽⁴⁾ Để hiệu thống nhất về nội dung này, tránh mâu thuẫn giữa các quy định trong Bộ luật nên chăng cần có quy định lại theo hướng coi người bị kết án là người tham gia tố tụng trong tố tụng hình sự và một trong những quyền của họ là được mời người bào chữa cho mình.

2. Thành phần hội đồng giám đốc thẩm

Điều 281 BLTTHS quy định: “*Hội đồng giám đốc thẩm tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao hoặc Tòa án quân sự trung ương gồm 3 thẩm phán. Nếu Ủy ban thẩm phán tòa án nhân dân cấp tỉnh, ủy ban thẩm phán tòa án quân sự cấp quân khu hoặc hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm thì phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên của ủy ban thẩm phán hoặc Hội đồng thẩm phán tham gia xét xử.*

Quyết định giám đốc thẩm của Ủy ban thẩm phán hoặc Hội đồng thẩm phán phải

được quá nửa tổng số thành viên của Ủy ban thẩm phán hoặc Hội đồng thẩm phán tán thành”.

So với quy định của BLTTHS năm 1988, quy định về thành phần hội đồng giám đốc thẩm trong BLTTHS năm 2003 là chi tiết, cụ thể hơn, tránh hiểu nhầm trong áp dụng. Tuy nhiên, còn một vấn đề nữa BLTTHS chưa đề cập, cần có sự trao đổi.

BLTTHS năm 1988 cũng như năm 2003 đều không quy định cụ thể về chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm. Tại phiên toà sơ thẩm việc xác định thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà thể hiện trong quy định tại các điều 176, 177. Khi xét xử phúc thẩm việc xác định thẩm phán chủ tọa phiên toà cũng chưa được quy định rõ. Trong thông báo gửi cho viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng chỉ có quy định ghi rõ thời gian, địa điểm xét xử phúc thẩm. Như vậy, ngay trong phần quy định chung về thủ tục phiên toà phúc thẩm đã có những điểm chưa được quy định cụ thể. Khi xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của toà án theo thủ tục giám đốc thẩm, không có quy định nào thể hiện trực tiếp và cụ thể về chủ thể giữ vai trò chủ tọa phiên toà. Bộ luật chỉ có những quy định chung chung như Điều 283 quy định: *“Phiên toà giám đốc thẩm phải được tiến hành trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày nhận được kháng nghị”*, Điều 281 quy định về thành phần hội đồng giám đốc thẩm nhưng cũng chỉ quy định về số lượng thành viên, chưa có quy định về việc xác

định chủ tọa tại phiên toà giám đốc thẩm. Vì vậy, có ý kiến cho rằng tại phiên toà giám đốc thẩm của Toà hình sự Toà án nhân dân tối cao và Toà án quân sự trung ương không có chủ tọa phiên toà và vai trò của chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm cũng chỉ có tính chất tượng trưng và chủ yếu là để duyệt bản thảo quyết định giám đốc thẩm. Trên thực tiễn các quyết định giám đốc thẩm đều ghi rõ: Chủ tọa phiên toà là ông (bà), có kí tên - tức có thẩm phán giữ vai trò là chủ tọa.

Về việc xác định chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm nếu căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật tổ chức toà án thì chánh án Toà án nhân dân tối cao có nhiệm vụ *“Chủ tọa các phiên họp của hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao”*; căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Luật tổ chức toà án thì chánh án toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *“Chủ tọa các phiên họp của Ủy ban thẩm phán”* và cho rằng luật đã quy định rõ về người giữ chức vụ chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm thì hiểu phiên toà giám đốc thẩm là một phiên họp như các phiên họp của Hội đồng thẩm phán hoặc Ủy ban thẩm phán.⁽⁵⁾ Phiên họp của Hội đồng thẩm phán, Ủy ban thẩm phán có thể họp để hướng dẫn toà án cấp mình hoặc toà án cấp dưới áp dụng thống nhất pháp luật hay tổng kết kinh nghiệm xét xử. Nếu hiểu phiên toà giám đốc thẩm cũng chỉ như một phiên họp thì việc xác định chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm là đã rõ. Nhưng

nếu hiểu vậy thì với sự có mặt bắt buộc của đại diện viện kiểm sát, trong trường hợp triệu tập người bị kết án, người bào chữa... cần được giải thích thế nào? Nếu coi giám đốc thẩm là một phiên họp thì trường hợp giám đốc thẩm tại Toà hình sự Toà án nhân dân tối cao cũng cần có quy định cụ thể về chủ tọa phiên toà. Và nên hay không nên coi phiên toà giám đốc thẩm như một phiên họp? Trong trường hợp khẳng định sự khác nhau về tính chất của một phiên toà và một phiên họp thì Bộ luật lại cần có quy định cụ thể về phân công thẩm phán giữ vai trò chủ tọa phiên toà giám đốc thẩm để phiên toà có thể tiến hành nghiêm túc, đảm bảo chất lượng xét xử.

3. Thư kí toà án, thẩm tra viên tham gia phiên toà giám đốc thẩm

Nếu tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, thư kí toà án với tư cách người tiến hành tố tụng có nhiệm vụ quy định tại Điều 41 BLTTHS và được nhắc lại trong quy định chung về thủ tục phiên toà sơ thẩm tại các điều 197, 201, 224... trong quy định chung về thủ tục phiên toà phúc thẩm tại Điều 247. Vậy tại phiên toà giám đốc thẩm có sự tham gia của thư kí toà án hay không, nếu tham gia thì có nhiệm vụ cụ thể gì?

Trong quy định của pháp luật về xét lại bản án, quyết định của toà án theo thủ tục giám đốc thẩm không đề cập vai trò của thư kí toà án. Vì vậy, có ý kiến cho rằng thư kí toà án không phải là người tiến hành tố tụng mà họ chỉ là người giúp việc cho hội đồng

xét xử giám đốc thẩm giống như thẩm tra viên và chuyên viên giúp việc cho hội đồng xét xử và viện trưởng viện kiểm sát hoặc kiểm sát viên được viện trưởng uỷ quyền.⁽⁶⁾

Trên thực tế tại phiên toà giám đốc thẩm sự có mặt của thư kí toà án là cần thiết và không thể thiếu được. Thư kí toà án tham gia phiên toà với nhiệm vụ giao giấy triệu tập cho những người tham gia tố tụng (trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật mà trường hợp này thường không nhiều), ghi biên bản phiên toà... Tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm thư kí cũng có những nhiệm vụ đó và họ cũng là người giúp việc cho hội đồng xét xử. Vì vậy, để thống nhất trong quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế nên xác định họ cũng là người tiến hành tố tụng và có quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của họ, tạo điều kiện cho phiên toà giám đốc thẩm tiến hành được thuận lợi.

Trên thực tế tại phiên toà giám đốc thẩm còn có sự tham gia của thẩm tra viên.⁽⁷⁾ Thẩm tra viên không phải là người tiến hành tố tụng nhưng họ là người giúp việc cho hội đồng xét xử. Vì vậy, nhiệm vụ, quyền hạn của họ không cần quy định cụ thể trong BLTTHS mà có thể được quy định trong các văn bản pháp luật khác.

II. CHUẨN BỊ PHIÊN TOÀ VÀ THỦ TỤC PHIÊN TOÀ GIÁM ĐỐC THẨM

1. Chuẩn bị phiên toà

Điều 282 BLTTHS quy định: “*Chánh*

án toà án phân công một thẩm phán làm bản thuyết trình về vụ án tại phiên toà. Bản thuyết trình tóm tắt nội dung vụ án và các bản án, quyết định của các cấp toà án, nội dung của kháng nghị. Bản thuyết trình phải được gửi trước cho các thành viên của hội đồng chấm nhất là bảy ngày trước ngày mở phiên toà giám đốc thẩm”. Việc phải làm bản thuyết trình về vụ án lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Việc làm bản thuyết trình về vụ án sẽ giúp cho các thành viên của hội đồng giám đốc thẩm nắm bắt được quá trình giải quyết vụ án nhanh chóng và chính xác. Thường khi có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, vụ án đã trải qua rất nhiều thủ tục tố tụng như điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm..., thậm chí có vụ án qua xét xử phúc thẩm và có thể đã xét xử sơ thẩm và phúc thẩm lại nhiều lần, không loại trừ có trường hợp đã từng được xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm. Vì vậy, quy định một thẩm phán có trách nhiệm làm bản thuyết trình về vụ án với những nội dung trên sẽ giúp các thành viên hình dung lại được toàn bộ tiến trình giải quyết vụ án. Trên cơ sở đó có điều kiện phân tích, đánh giá những thủ tục tố tụng đã áp dụng ở các giai đoạn trước đó có vi phạm không? Nếu vi phạm thì giải quyết như thế nào? Bản thuyết trình không những giúp cho các thành viên của hội đồng xem xét về thủ tục giải quyết vụ án có đúng đắn hay không mà qua đó sẽ xác định luôn

những vấn đề thuộc về nội dung vụ án.

Bản thuyết trình có được gửi cho viện kiểm sát hay không? Vì nó rất khác với quá trình chuẩn bị cho phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, nếu trước xét xử sơ thẩm là giai đoạn truy tố, giai đoạn mà viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ để quyết định việc truy tố. Vì vậy, tại phiên toà sơ thẩm, kiểm sát viên là người chủ động nắm vững những tình tiết của vụ án trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ, cáo trạng của mình. Đến phiên toà phúc thẩm mặc dù BLTTHS không có quy định về thời gian nghiên cứu hồ sơ của viện kiểm sát nhưng để tạo điều kiện cho viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu hồ sơ vụ án, toà án cấp phúc thẩm cần phải chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày thụ lí hồ sơ vụ án.⁽⁸⁾ Như vậy, trước khi phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm được mở viện kiểm sát đều có hồ sơ và thời gian nghiên cứu để có thể tham gia phiên toà theo quy định của pháp luật.

Khi giải quyết vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm, phải có sự tham gia của viện kiểm sát cùng cấp nhưng BLTTHS lại không có quy định về thời gian nghiên cứu, xem xét hồ sơ vụ án của viện kiểm sát. Không phải trong mọi trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm đều do viện kiểm sát thực hiện mà có thể do toà án kháng nghị. Vì vậy, cần có quy định về thời gian nghiên cứu hồ sơ của viện kiểm sát trước khi mở phiên toà giám đốc thẩm để viện kiểm sát

tham gia vào quá trình giải quyết vụ án có hiệu quả. Nếu không gửi hồ sơ vụ án cho viện kiểm sát thì ít nhất họ cũng phải được nhận bản thuyết trình về vụ án trước khi tham gia phiên tòa.

2. Thủ tục phiên tòa

Khoản 2 Điều 282 BLTTHS quy định: *“Tại phiên tòa, một thành viên của hội đồng giám đốc thẩm trình bày bản thuyết trình về vụ án. Các thành viên của hội đồng giám đốc thẩm phát biểu ý kiến và đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm của viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án”*.

Như vậy, nếu tại phiên tòa sơ thẩm hoặc phúc thẩm, thủ tục bao gồm bốn bước được quy định chi tiết thì thủ tục phiên tòa giám đốc thẩm lại quy định khác hẳn. Nếu phiên tòa sơ thẩm được bắt đầu bằng việc chủ tọa phiên tòa đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử (Điều 201 BLTTHS), phiên tòa phúc thẩm bắt đầu bằng việc chủ tọa phiên tòa nói lời khai mạc (mục II.4 Nghị quyết 05/NQ-HĐTP) thì trong các quy định của BLTTHS không có quy định cụ thể về thủ tục bắt đầu phiên tòa giám đốc thẩm.

Quy định rõ về thủ tục bắt đầu phiên tòa giám đốc thẩm sẽ giải quyết được một tình huống có quy định trong luật nhưng chưa cụ thể. Đó là trường hợp *“Trước khi bắt đầu phiên tòa giám đốc thẩm, người đã kháng nghị có quyền bổ sung kháng nghị nếu chưa hết thời hạn kháng nghị quy định tại Điều 278 của Bộ luật này hoặc rút kháng nghị”*

(khoản 3 Điều 276 BLTTHS). Vậy khi rút kháng nghị, phiên tòa giám đốc thẩm có tiếp tục được tiến hành hay không hay đình chỉ việc xét xử giống như phiên tòa phúc thẩm. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, nếu *“trước khi bắt đầu hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo hoặc viện kiểm sát... rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì việc xét xử phúc thẩm phải được đình chỉ”*.

Trong trường hợp kháng nghị rút trước khi phiên tòa giám đốc thẩm được mở thì nên đình chỉ việc xét xử giám đốc thẩm. Vì cũng giống như phiên tòa phúc thẩm, việc xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm chỉ được tiến hành khi có kháng nghị giám đốc thẩm với các căn cứ quy định tại Điều 273 BLTTHS. Tại phiên tòa giám đốc thẩm, nếu thấy không có căn cứ kháng nghị (thể hiện bằng việc rút kháng nghị) thì cần đình chỉ việc xét xử giám đốc thẩm.

Như vậy, trước khi bắt đầu phiên tòa sẽ tiến hành thủ tục giải quyết việc bổ sung, rút kháng nghị nếu có. Sau đó có thể sẽ là việc chủ tọa phiên tòa công bố việc bắt đầu phiên tòa giám đốc thẩm.

Thẩm phán được phân công làm bản thuyết trình có tham gia vào hội đồng giám đốc thẩm hay không? Nếu tham gia thì có phải là người sẽ trình bày bản thuyết trình về vụ án hay không? Trong trường hợp họ không là thành viên của hội đồng giám đốc thẩm thì họ vẫn cần được triệu tập để nếu cần thiết thì giải trình những vấn đề liên

quan đến nội dung của thuyết trình.

Theo quy định tại Điều 282 BLTTHS, các thành viên sẽ phát biểu ý kiến trước, sau đó viện kiểm sát mới phát biểu quan điểm của mình. Nếu có triệu tập những người tham gia tố tụng thì những người này được trình bày ý kiến trước khi viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Tại phiên toà giám đốc thẩm không có xét hỏi, tranh luận như phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm.

Khi biểu quyết nội dung kháng nghị (trường hợp Ủy ban thân phán hoặc Hội đồng thân phán giám đốc thẩm) thì biểu quyết theo trình tự những ý kiến đồng ý với kháng nghị, những ý kiến không đồng ý với kháng nghị. Điều 222 BLTTHS quy định về nghị án tại phiên toà sơ thẩm là “*Chi thẩm phán và hội thẩm mới có quyền nghị án*”, Điều 199 quy định: “*Bản án phải được thảo luận và thông qua tại phòng nghị án*”, Như vậy, việc xem xét, đánh giá về vụ án đang xét xử và ra quyết định cuối cùng được tiến hành tại một phòng riêng (phòng nghị án) và chỉ có các thành viên của hội đồng xét xử sơ thẩm thì trong quy định về thủ tục phiên toà giám đốc thẩm không thấy đề cập nội dung này. Tại phiên toà giám đốc thẩm, nếu theo quy định khi thảo luận các vấn đề và nêu ý kiến sẽ có sự tham gia của viện kiểm sát vì viện kiểm sát sẽ phát biểu ý kiến sau, vậy khi biểu quyết viện kiểm sát có mặt hay không?

Nếu viện kiểm sát không tham dự, khi biểu quyết các thành viên của hội đồng

giám đốc thẩm sẽ vào phòng nghị án khác hay mời kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng (nếu có) sang phòng khác để tiến hành biểu quyết. Và sau khi có quyết định cuối cùng, có phải thực hiện thủ tục công bố quyết định công khai giống như tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm hay không? Nhất là trong trường hợp phiên toà có mời người tham gia tố tụng, thủ tục này sẽ tiến hành như thế nào? Mặc dù khoản 2 Điều 288 BLTTHS quy định: “*Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày ra quyết định, hội đồng giám đốc thẩm phải gửi quyết định giám đốc thẩm cho người bị kết án, người kháng nghị, toà án, viện kiểm sát...*” nhưng việc quy định về việc phải công bố công khai quyết định giám đốc thẩm cho những người có mặt tại phiên toà giám đốc thẩm là bắt buộc, thể hiện tính công khai trong hoạt động tố tụng. Vì vậy, nên có một quy định cụ thể trong BLTTHS.

Trên đây là một số nội dung mà theo tôi cần phải có sự nghiên cứu, trao đổi thêm để có sự thống nhất áp dụng trong thủ tục phiên toà giám đốc thẩm./.

(1), (2), (5), (6), (7).Xem: Đinh Văn Quế, Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

(3), (4).Xem: Hoàng Thị Minh Sơn, « Thực hiện quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự », Luận án tiến sĩ, 2003.

(8).Xem: Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ tư “Xét xử phúc thẩm” của Bộ luật tố tụng hình sự.